

Số: 13/2025/QĐST - HNGĐ

Văn Giang, ngày 24 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA  
THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN**

Căn cứ khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213; khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 15/2025/TLST - HNGĐ ngày 26/02/2025, về việc việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

1. Anh **Lê Công H**, sinh năm: 1994

2. Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 2000

Cùng HKTT và hiện trú tại: Thôn B, xã X, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Cháu **Lê Trường P**, sinh ngày 03/7/2019

+ Cháu **Lê Ngọc Tường V**, sinh ngày 10/6/2021

Cùng HKTT và hiện trú tại: Thôn B, xã X, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Người giám hộ cho cháu P, cháu V là anh H, chị L là bố, mẹ đẻ của các cháu.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về quan hệ hôn nhân:** Anh H và chị L có quen biết nhau khoảng 06 tháng sau đó đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện V, tỉnh Hưng Yên ngày 22/10/2018 được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 60/2018. Anh chị được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, sau đó cả hai về sinh sống cùng với gia đình anh H tại thôn T, xã X, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Từ khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc cả hai không phát sinh mâu thuẫn tuy nhiên từ đầu cuối năm 2021 cho đến nay anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do cả hai không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn

cãi nhau liên quan đến công việc làm ăn. Anh chị thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau gần như không nói chuyện được với nhau, vợ chồng không giải quyết được nên mâu thuẫn dồn nén kéo dài. Đến tháng 02/2022 chị L về nhà bố mẹ đẻ tại Xóm A, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên sinh sống từ đó cho đến nay. Cuối năm 2023 anh H có xuống nhà chị L xin lỗi và đón chị L về sinh sống từ tháng 12/2023. Đến tháng 02/2024 do vợ chồng anh chị tiếp tục phát sinh mâu thuẫn chị L đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 02/2024 cho đến nay. Vợ chồng anh chị không cùng tiếng nói chung, bất đồng quan điểm kéo dài cả hai không sống chung nhà, không ăn chung ngủ chung với nhau nên không còn tình cảm với nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt dần. Nay anh chị cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nên anh chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Văn Giang công nhận thuận tình ly hôn để sớm ổn định cuộc sống.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H, chị L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai bên đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu của anh H, chị L là chính đáng, có căn cứ và phù hợp Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh H, chị L.

**[2] Về con chung:** Anh H, chị L thống nhất vợ chồng có 02 con chung là Lê Trường P, sinh ngày 03/7/2019 và Lê Ngọc Tường V, sinh ngày 10/6/2021. Khi ly hôn anh chị thống nhất, thỏa thuận giao cháu P cho anh H; giao cháu V cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh H, chị L thống nhất không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

**[3] Về tài sản chung, công nợ chung, đất đai chung:** Anh H, chị L tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

**[4] Về lệ phí:** Anh Lê Công H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền anh H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003092 ngày 25/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Anh H đã nộp đủ tiền lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, như sau:

**1.1 Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Công H và chị Nguyễn Thị L.

**1.2 Về con chung:** Anh Lê Công H và chị Nguyễn Thị L thoả thuận, thống nhất anh H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lê Trường P, sinh ngày 03/7/2019; chị L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lê Ngọc Tường V, sinh ngày 10/6/2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh H, chị L thống nhất không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh H, chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

**1.3 Về tài sản chung, công nợ chung, đất đai chung:** Không đặt ra giải quyết.

**2. Về lệ phí:** Anh Lê Công H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền anh H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003092 ngày 25/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Anh H đã nộp đủ tiền lệ phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Văn Giang;
- Chi cục THA dân sự huyện Văn Giang;
- UBND xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên (ĐKKH số 93, ngày 06/12/2017);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Văn Huân**

